TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **475/**2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Thu H1** Sinh năm: 1987
- Anh **Đinh Công H2** Sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Số 29 ngách 629/12 K, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Đinh Công H2 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 23/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không chia sẻ, không thông cảm và không còn yêu thương nhau. Anh chị đã nói chuyện, hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 01 con chung là Đinh Hà P, sinh ngày 09/10/2012. Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H2 cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị H1 và anh H2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh H2 tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn và chị H1 đồng

ý.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Đinh Công H2 cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đinh Hà P, sinh ngày 09/10/2012. Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H2 cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Công H2 tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 07/9/2018 theo biên lai số AB/2015/0008691.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ